

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách địa phương Quý II năm 2023, tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ tám về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2023, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2537/TTr-STC ngày 02 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý II năm 2023, tỉnh Bình Phước (theo các biểu và phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, (Quê-08.8).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

THUYẾT MINH

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý II năm 2023,
tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

A. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC: 4.947.925 triệu đồng, đạt 31% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 30% với cùng kỳ năm trước.

I. Thu nội địa: 4.297.346 triệu đồng, đạt 29% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 34% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước: 467.864 triệu đồng, đạt 40% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 20% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 246.638 triệu đồng, đạt 29% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 37% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 957.905 triệu đồng, đạt 52% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 501.222 triệu đồng, đạt 46% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 41% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thuế bảo vệ môi trường: 63.838 triệu đồng, đạt 28% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 40% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu lệ phí trước bạ: 180.944 triệu đồng, đạt 23% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 58% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí, lệ phí: 79.470 triệu đồng, đạt 48% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 9.401 triệu đồng, đạt 94% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 115% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền sử dụng đất: 642.928 triệu đồng, đạt 12% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 61% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền thuê đất: 132.418 triệu đồng, đạt 7% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 83% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 61.208 triệu đồng, đạt 70% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 5% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu xổ số kiến thiết: 753.433 triệu đồng, đạt 75% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 52% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu khác ngân sách: 188.965 triệu đồng, đạt 62% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước.

II. Thu từ Hải quan: 646.668 triệu đồng, đạt 53% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

B. TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 7.133.947 triệu đồng, đạt 40% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước.

I. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình năm trước chuyển sang): 4.149.155 triệu đồng, đạt 69% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

II. Chi thường xuyên: 2.979.691 triệu đồng, đạt 30% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo dạy nghề: 1.290.932 triệu đồng, đạt 41% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 18.621 triệu đồng, đạt 74% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi sự nghiệp y tế: 295.062 triệu đồng, đạt 46% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 8% so với cùng kỳ năm trước.

4. Chi sự nghiệp văn hóa: 35.741 triệu đồng, đạt 66% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 38% so với cùng kỳ năm trước.

5. Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 29.371 triệu đồng, đạt 27% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.

6. Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 27.478 triệu đồng, đạt 28% dự toán HĐND tỉnh thông qua.

7. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 11.761 triệu đồng, đạt 13% dự toán HĐND tỉnh thông qua.

8. Chi sự nghiệp kinh tế: 252.347 triệu đồng, đạt 7% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 38% so với cùng kỳ năm trước.

9. Chi đảm bảo xã hội: 121.142 triệu đồng, đạt 25% dự toán HĐND tỉnh thông qua và giảm 35% so với cùng kỳ năm trước.

10. Chi quản lý hành chính: 688.876 triệu đồng, đạt 56% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 3% so với cùng kỳ năm trước./.